TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/KDTM-ST
Ngày 15 - 9 - 2025
Về việc tranh chấp "Hợp đồng cho thuê tài chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp "Hợp đồng cho thuê tài chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2025/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cho thuê Tài chính C.

Địa chỉ: Tầng C, cao ốc S, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Ông C; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Diệp Yến B – Trưởng phòng thu hồi công nợ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Nhật M – chức vụ: Nhân viên.

Văn bản uỷ quyền ngày 02/4/2025.

2. *Bị đơn*: Công ty D.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

Đại diện theo pháp kuật: Bà Nguyễn Thị Kim H – chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố V, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Nay là phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông Đào Xuân P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ H, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Nay là phường P, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/11/2022, Công ty Cho thuê Tài chính C – Chi nhánh Đồng Nai (viết tắt là Công ty C) đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính và các phụ lục đính kèm theo với Công ty D (viết tắt là Công ty T). Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B221144901 thì tài sản thuê là ô tô con hiệu Ford, biển số 60LD-042.31.

Cùng ngày ký hợp đồng cho thuê tài chính, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của công ty thì ông Đào Xuân P và bà Nguyễn Thị Kim H đã ký thư bảo lãnh thanh toán cá nhân và được Công ty C chấp thuận.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính số B221144901, ngày 24/11/2022 Công ty C đã ký hợp đồng mua bán số B221144901-PC với Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Suối Tiên. Đây là hình thức cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật và Công ty T đã ký vào biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê vào ngày 30/11/2022 để xác nhận đã nhận bàn giao tài sản.

Tổng số tiền mua bán tài sản cho thuê tài chính nêu trên là số tiền 1.604.900.000đ. Công ty T đã trả trước số tiền 80.245.000đ. Công ty C tài trợ số tiền 1.524.655.000đ bao gồm cả thuế giá trị gia tăng.

Thời hạn thuê của hợp đồng cho thuê tài chính là 72 tháng kể từ ngày 07/12/2022 đến ngày 05/5/2028; lãi suất thuê là lãi suất thả nổi được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C cộng với biên độ là 7.65%. Theo đó mức lãi suất tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 15.43%/năm.

Đến kỳ thanh toán ngày 05/10/2024, Công ty T đã không thanh toán cho Công ty C đúng hạn, Công ty C đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở nhưng vẫn không

thanh toán. Ngày 11/11/2024, Công ty C đã thông báo chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê do công ty vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Dư nợ tạm tính của Công ty D đến ngày 11/11/2024 là tổng số tiền là 1.371.471.871đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi mốt triệu, bốn trăm bảy mươi mốt nghìn, tám trăm bảy mươi mốt đồng).

Nay Công ty C khởi kiện Công ty D yêu cầu Toà án buộc Công ty D thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty C số tiền tạm tính đến hết ngày 15/9/2025 là 1.444.142.326đ (một tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 1.054.553.039đ (một tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, không trăm ba mươi chín đồng), tiền lãi trong hạn là 316.918.832đ (ba trăm mười sáu triệu, chín trăm mười tám nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 72.670.455đ (bảy mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 16/9/2025, Công ty D phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt và phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính cho Công ty C.

Trong trường hợp Công ty D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Công ty C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là ô tô con hiệu Ford, biển số 60LD-042.31; số khung: MNCRXXMAWRNR58844; số máy: YNWSRNR58844; được đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng bằng hình thức trực tuyến tại Cục đăng ký quốc gia giao định bảo đảm – Bộ tư pháp và được trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 02/12/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Công ty C.

Trường hợp Công ty D không giao trả tài sản thuê hoặc số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản cho thuê vẫn không trả đủ số tiền còn nợ thì buộc Công ty T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty C.

Trường hợp Công ty D không thanh toán đầy đủ số tiền nợ thì buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đào Xuân P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C số tiền còn nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính số B221144901, ngày 24/11/2022.

- Bị đơn vắng mặt không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn là Công ty T có địa chỉ tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không tham gia phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Công ty Cho thuê Tài chính C là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cho thuê Tài chính C. Buộc Công ty D phải trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho Công ty Cho thuê Tài chính C theo yêu cầu và buộc Công ty D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Ford, biển số 60LD-042.31; số khung: MNCRXXMAWRNR58844; số máy: YNWSRNR58844; được đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng bằng hình thức trực tuyến tại Cục đăng ký quốc gia giao định bảo đảm – Bộ tư pháp và được trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 02/12/2022 được đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp Công ty D không thanh toán đầy đủ số tiền nợ, đề nghị Toà án buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đào Xuân P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C số tiền còn nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính số B221144901 ngày 24/11/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp "Hợp đồng cho thuê tài chính" theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty D có địa chỉ tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai) nên

căn cứ Điều 30; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án theo quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn cam kết không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

[5] Nội dung vụ án:

[5.1]. Về hợp đồng cho chuê:

[5.1.1]. Theo đại diện Công ty Cho thuê Tài chính C trình bày và tài liệu, chứng cứ có trong vụ án thể hiện: Công ty C và Công ty D có ký hợp đồng cho thuê tài chính số B221144901 ngày 24/11/2022. Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính thì Công ty C đã ký hợp đồng mua bán số B221144901-PC với Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Suối Tiên và tiến hành bàn giao tài sản cho Công ty T theo biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê vào ngày 30/11/2022. Công ty C đã thanh toán số tiền 1.524.655.000đ (một tỷ, năm trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[5.1.2]. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính Công ty C đã giải ngân cho Công ty T đúng theo thỏa thuận hợp đồng hai bên ký kết. Tuy nhiên, Công ty T đã vi phạm thỏa thuận Hợp đồng cho thuê tài chính không thực hiện trả nợ đúng cam kết tính đến ngày 15/9/2025, Công ty T còn nợ tổng số tiền 1.444.142.326đ (một tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi han nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 1.054.553.039đ (một tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, không trăm ba mươi chín đồng), tiền lãi trong hạn là 316.918.832đ (ba trăm mười sáu triệu, chín trăm mười tám nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 72.670.455đ (bảy mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng).

[5.1.3]. Căn cứ vào Hợp đồng cho cho thuê tài chính và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là có căn cứ.

[5.2]. Về lãi suất: Theo Hợp đồng cho thuê tài chính và tài liệu, chứng cứ mà đại diện nguyên đơn cung cấp lãi suất thuê là lãi suất thả nổi cộng với biên độ là 7.65%, mức lãi suất tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 15.43%/năm; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2025 là: tiền lãi trong hạn là số tiền 316.918.832đ (ba trăm mười sáu triệu, chín trăm mười tám nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là số tiền 72.670.455đ (bảy mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[5.3]. Về yêu cầu giao trả tài sản thuê: Trường hợp Công ty D không thanh toán đầy đủ số nợ nêu trên thì Công ty T phải giao trả tài sản chuê là xe ô tô con hiệu Ford, biển số 60LD-042.31; số khung: MNCRXXMAWRNR58844; số máy: YNWSRNR58844; được đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng bằng hình thức trực tuyến tại Cục đăng ký quốc gia giao định bảo đảm – Bộ tư pháp và được trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 02/12/2022 cho Công ty C xử lý, thu hồi là có căn cứ và phù hợp với nội dung thoả thuận của hợp đồng cho thuê.

[5.4]. Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Tại các thư bảo lãnh cá nhân ghi ngày 23/11/2022, ông Đào Xuân P và bà Nguyễn Thị Kim H đồng ý bảo lãnh thực hiện các nghĩa vụ của Công ty D đối với Công ty C theo các hợp đồng cho thuê tài chính nói trên. Việc ông P và bà H ký kết các thư bảo lãnh cá nhân nêu trên là tự nguyện, nội dung thư bảo lãnh phù hợp với Điều 335 và Điều 338 của Bộ luật dân sự. Do đó, trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính nói trên cho Công ty C thì ông P và bà H phải liên đới thanh toán thay theo quy định tại Điều 342 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty C yêu cầu Toà án buộc ông P và bà H phải liên đới thanh toán thay trong trường hợp Công ty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Quá trình giải quyết vụ án Công ty D; ông Đào Xuân P và bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc vắng mặt của đương sự coi như tự tước bỏ quyền tại Tòa.

[7]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[8]. Về án phí:

[8.1]. Do yêu cầu của Công ty C được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8.2]. Buộc Công ty T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 55.324.269đ (năm mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi chín đồng).

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 35; 39; 147; 227; 269; 271; 273; 278; 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 117, 118, 119, 335, 338, 342, 343 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 và 131 Luật Các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp "Hợp đồng cho thuê tài chính" giữa Công ty Cho thuê Tài chính C và Công ty D.

1.1. Tuyên buộc Công ty D phải có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính C số tiền 1.444.142.326đ (một tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi han nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 1.054.553.039đ (một tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, không trăm ba mươi chín đồng), tiền lãi trong hạn là 316.918.832đ (ba trăm mười sáu triệu, chín trăm mười tám nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng), tiền lãi quá hạn là 72.670.455đ (bảy mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/9/2025), Công ty T còn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính C khoản tiền lãi trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

tại Hợp đồng cho thuê tài chính các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

1.3. Trường hợp Công ty D không thanh toán khoản nợ nói trên hoặc không thanh toàn đầy đủ thì Công ty D phải giao trả tài sản cho thuê là xe ô tô con hiệu Ford, biển số 60LD-042.31; số khung: MNCRXXMAWRNR58844; số máy: YNWSRNR58844; được đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng bằng hình thức trực tuyến tại Cục đăng ký quốc gia giao định bảo đảm – Bộ tư pháp và được trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 02/12/2022 Công ty Cho thuê Tài chính C xử lý, thu hồi nợ.

1.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ của Công ty D với Công ty Cho thuê Tài chính C thì Công ty D tiếp tục thanh toán số tiền thuê còn nợ.

1.5. Trường hợp Công ty D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản thuê, thì ông Đào Xuân P và bà Nguyễn Thị Kim H phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính C theo nội dung thư bảo lãnh cá nhân ghi ngày 23/11/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về án phí:

2.1. Công ty D phải chịu số tiền 55.324.269đ (năm mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại Công ty Cho thuê Tài chính C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.624.828đ (hai mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi tám đồng) tại biên lai thu tiền số 0006569 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1-Đồng Nai;
- PTHA dân sự KV1-Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn